SỞ GD & ĐT BẮC NINH
TRƯỜNG THPT THUẬN THÀNH SỐ 1

Đề thi gồm 40 câu hỏi trắc nghiệm

ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA NĂM 2017
MÔN: LỊCH SỬ
(Thời gian làm bài 50 phút không kể thời gian phát đề)

Câu 1. Mĩ trở thành trung tâm kinh tế - tài duy nhất của thế giới trong thời gian nào của thế kỉ XX ?

A. Thập niên 40 - 50. B. Thập niên 50 - 60.
C . Thập niên 60 - 70. D . Thập niên 70 - 80.

Câu 2. Cuộc chiến tranh lạnh kết thúc đánh dấu bằng sự kiện?

A. Hiệp ước về hạn chế hệ thống phòng chống tên lửa (ABM) năm 1972.
B. Định ước Henxinki năm 1975.
C. Cuộc gặp không chính thức giữa Bu-sơ và Gooc-ba-chốp tại đảo Manta (12/1989)
D. Hiệp định hạn chế vũ khí tiến công chiến lược (SALT-1)

Câu 3. Những nước nào tham gia thành lập Hiệp hội các nước Đông Nam Á tại Băng Cốc (8/1967)?

A. Việt Nam, Philippin, Singapo, Thái Lan, Indonexia.
B. Philippin, Singapo, Thái Lan, Indonexia, Brunây.
C. Philippin, Singapo, Thái Lan, Indonexia, Malaixia.
D. Malaixia, Philippin, Mianma, Thái Lan, Indonexia.

Câu 4. Mốc đánh dấu sự khởi sắc trong hoạt động của tổ chức ASEAN là:

A.Việc ký kết Hiệp ước Bali (1976).
B.Việc mở rộng kết nạp thêm thành viên.
C.Việc chấm dứt cuộc nội chiến tại Campuchia.
D.Việc các nước ASEAN Ký Hiến chương ASEAN (2007).

Câu 5. Liên Hợp quốc hoạt động không dựa trên nguyên tắc nào sau đây:

A. Hợp tác phát triển có hiệu quả trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa và xã hội.
B. Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của tất cả các nước.
C. Không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kỳ nước nào.
D.Giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.

Câu 6. Cơ quan giữ vai trò trọng yếu trong việc duy trì hòa bình và an ninh thế giới là:

A.Hội đồng Bảo an. B.Ban Thư ký.
C.Đại Hội đồng. D.Tòa án quốc tế.

Câu 7. Sự ra đời của các tổ chức nào đánh dấu xác lập cục diện hai cực, hai phe sau chiến tranh thế giới thứ hai?

A. NATO và Tổ chức Hiệp ước Vacxava B. NATO và SEV
C. Liên Hợp Quốc và NATO D. EU và Tổ chức Hiệp ướcVacxava

Câu 8. Nhân tố nào chi phối quan hệ quốc tế phần lớn thời gian nửa sau thế kỷ XX?

A. Chiến tranh lạnh B.Cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật
C.Chính sách đối ngoại của các nước lớn D.Xu thế toàn cầu hóa

Câu 9. Nước khởi đầu cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

A. Anh. B. Pháp. C. Mĩ. D. Nhật

Câu 10. Thành tựu nào của Liên Xô đã mở ra kỷ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người?

A. Phóng thành công tàu vũ trụ "Phương Đông 1".

B. Phóng thành công vệ tinh nhân tạo.

C. Đưa người lên Mặt trăng. D. Xây dựng trạm vũ trụ ngoài không gian.

Câu 11. Lịch sử ghi nhận năm 1960 là năm của châu Phi. Vì sao?

A. Tất cả các nước châu Phi đêu giành được độc lập.

B. Hệ thống thuộc địa của đế quốc lần lượt tan rã.

C. Có 17 nước ở châu Phi giành được độc lập.

D. Chủ nghĩa thực dân sụp đổ ở châu Phi.

Câu 12. Đâu không phải là biểu hiện của xu thế toàn cầu hóa?

A. Sự phát triển nhanh chóng của quan hệ thương mại quốc tế

B. Sự phát triển và tác động to lớn của các công ty xuyên quốc gia

C. Sự sáp nhập và hợp nhất các công ty thành tập đoàn lớn

D. Sự tăng lên mạnh mẽ của các mối quan hệ hợp tác.

Câu 13. Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên được thành lập vào thời gian nào? Ở đâu?

A. Tháng 5- 1925 ở Quảng Châu (Trung Quốc)

B. Tháng 6- 1925 ở Hương Cảng (Trung Quốc)

C.Tháng 5-1925 ở Hương Cảng (Trung Quốc)

D.Tháng 6- 1925 ở Quảng Châu (Trung Quốc)

Câu 14. Đảng Lập hiến do ai thành lập?

A. Tầng lớp tiểu tư sản trí thức

B. Địa chủ và tư sản ở Việt Nam

C. Một số tư sản và địa chủ lớn ở Nam Kỳ

D. Địa chủ ở Nam Kỳ

Câu 15. Tháng 11/1939, tên gọi của Mặt trận ở Đông Dương là gì?

A. Mặt trận nhân dân phản đế

B. Mặt trận dân chủ Đông Dương

C. Mặt trận phản đế Đông Dương

D. Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương

Câu 16. Hội Nghị lần thứ 8 Ban chấp hành trung ương Đảng do ai chủ trì?

A. Lê Hồng Phong

B. Nguyễn Ái Quốc

C. Nguyễn Văn Cừ

D. Trần Phú

Câu 17. Cuộc vận động xây dựng "Quỹ độc lập"; phong trào "Tuần lễ vàng" nhằm giải quyết khó khăn gì sau cách mạng tháng Tám?

A. Nạn đói
B. Nạn dốt
C. Khó khăn tài chính
D. Chính quyền non trẻ

Câu 18. Thực dân Pháp tấn công lên Việt Bắc (1947) nhằm mục đích gì?

A. Nhanh chóng kết thúc chiến tranh
B. Tiêu diệt bộ đội chủ lực của ta
C. Đánh phá hậu phương của ta
D. Tiêu diệt cơ quan đầu não của cuộc kháng chiến

Câu 19. Lực lượng tiến hành chiến lược "Chiến tranh cục bộ" là:

A. quân đội Sài Gòn, quân Mĩ
B. quân Mĩ và quân đồng minh
C. quân Mĩ, quân đồng minh và quân đội Sài Gòn
D. quân Mĩ

Câu 20. Chiến thắng nào của quân dân miền Nam đã làm phá sản cơ bản chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mĩ ?

A. Chiến thắng Ấp Bắc
B. Chiến thắng Đồng Xoài
C. Chiến thắng Ba Gia
D. Chiến thắng Bình Giã

Câu 21. Sự kiện nào đánh dấu Nguyễn Ái Quốc bước đầu tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam?

A. Nguyễn Ái Quốc đưa yêu sách đến hội nghị Véc xai (18/ 6/1919)
B. Nguyễn Ái Quốc tham gia sang lập Đảng cộng sản Pháp(12/1920)
C. Nguyễn Ái quốc đọc sơ thảo luận cương của Lê Nin về vấn đề dân tộc và thuộc địa (7/1920)
D. Nguyễn Ái Quốc thành lập Hội Việt Nam cách mạng thanh niên(6/1925)

Câu 22. Tại hội nghị hợp nhất ba tổ chức cộng sản, có sự tham gia của các tổ chức cộng sản nào?

A. Đông Dương cộng sản đảng, An Nam cộng sản đảng
B. Đông Dương cộng sản đảng, An Nam cộng sản đảng , Đông Dương cộng sản liên đoàn
C. Đông Dương cộng sản đảng, Đông Dương cộng sản liên đoàn
D. An Nam cộng sản đảng, Đông Dương cộng ssanr liên đoàn.

Câu 23. Nhiệm vụ của cách mạng đã được Đảng ta xác định trong thời kì 1936-1939 là gì?

A. Đánh đuổi đé quốc Pháp làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập

B. Tịch thu ruộng đất của địa chủ phong kiến chia cho dân cày
C. Chống phát xít, chống chiến tranh đế quốc, chống bọn phản động thuộc địa, đòi tự do, dân chủ, cơm áo , hòa bình.
D. Tất cả đều đúng

Câu 24. Vì sao Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 có tầm quan trọng đặc biệt đối với cách mạng tháng 8 năm 1945?

A. Chủ trương giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc
B. Hoàn chỉnh chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Hội nghị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Đông Dương tháng 11/1939.
C. Giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nhân dân
D. Củng cố được khối đoàn kết toàn dân.

Câu 25. Văn kiện lịch sử nào đã bước đầu hình thành đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp?

A. Chỉ thị "Toàn dân kháng chiến" của ban thường vụ Trung Ương Đảng(12/12/1946)
B. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh(19/12/1946)
C. Tác phẩm "Kháng chiến nhất định thắng lợi" của Trường Chinh (9/1947)
D. Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ II (2/1951).

Câu 26. Thắng lợi lớn nhất trong chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950 là:

A. Ta giành thế chủ động trên chiến trường chính (Bắc Bộ)
B. Tiêu diệt và bắt 8.300 tên địch, thu trên 3.000 tấn vũ khí và phương tiện chiến tranh.
C. Giải phóng dải biên giới Việt – Trung với chiều dài 750 km từ Cao Bằng đến Đình Lập.
D. Bộ đội ta phát triển với ba thứ quân

Câu 27. Nội dung nào sau đây thuộc về chủ trương của Bộ chính trị Trung ương Đảng ta trong đông – xuân 1953 -1954 .

A. Trong vòng 18 tháng chuyển bại thành thắng
B. Tập trung lực lượng tiến quân vào những hướng chiến lược quan trọng mà địch tương đối yếu.
C. Tránh giao chiến ở miền Bắc với địch để chuẩn bị đàm phán
D. Giành thắng lợi nhah chóng về quân sự trong đông – xuân 1953 – 1954.

Câu 28. Trên mặt trận quân sự chiến thắng nào của ta có tính chất mở màn cho việc đánh bại chiến lược "chiến trang đặc biệt " của Mĩ?

A. Bình giã (Bà Rịa)
B. Ba Gia (Biên Hòa)
C. Đồng Xoài (Quảng Ngãi)
D. Ấp Bắc (Mĩ Tho)

Câu 29. Ý nghĩa nào dưới đây không nằm trong thắng lợi của cuộc tổng tiến công chiến lược năm 1972?

A. Mở ra một bước ngoặt cho cuộc kháng chiến chống Mĩ.

B. Giáng một đòn mạnh mẽ vào quân ngụy và quốc sách "bình định" của "Việt Nam hóa" chiến tranh
C. Buộc Mĩ phải ngừng ngay cuộc ném bom bắn phá miền Bắc 12 ngày đêm.
D. Buộc Mĩ tuyên bố"Mĩ hóa" trở lại chiến tranh xâm lược, thừa nhận sự thất bại của chiến lược " Việt Nam hóa " chiến tranh.

Câu 30. Âm mưu nào dưới đây không nằm trong âm mưu chiến trannh phá hoại Miền Bắc lần thứ nhát của Mĩ?

A. Phá tiềm lực kinh tế , quốc phòng và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Miền Bắc
B. Cứu nguy cho chiến lược " Chiến tranh cục bộ" ở Miền Nam
C. Ngăn chặn nguồn chi viện từ bên ngoài vào Miền bắc, từ Miền Bắc vào Miền Nam
D. Uy hiếp tinh thần, làm lung lay ý chí chống Mĩ của nhân dân 2 miền đất nước

Câu 31. Nội dung nào của Chính cương vắn tắt, sách lược vắn tắt phản ánh sự sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc khi vận dụng chủ nghĩa Mac-Lênin vào hoàn cảnh Việt Nam?

A. Lãnh đạo cách mạng là Đảng cộng sản.
B. Cách mạng Việt Nam phải liên hệ với cách mạng thế giới.
C. Bỏ qua giai đoạn tư bản chủ nghĩa.
D. Nhiệm vụ đánh đế quốc tay sai giành độc lập dân tộc là nhiệm vụ hàng đầu.

Câu 32. Sự kiện nào đánh dấu, giai cấp công nhân đã thực sự trở thành một lực lượng chính trị độc lập và hoàn toàn đấu tranh tự giác?

A. Công nhân xưởng đóng tàu Ba Son đấu tranh (năm 1925).
B. Phong trào vô sản hóa (năm 1928).
C. Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập (đầu năm 1930).
D. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời (năm 1945).

Câu 33. Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân ra đời nhằm thực hiện nhiệm vụ gì?

A. Vừa tuyên truyền vừa đấu tranh vũ trang.
B. Phát triển lực lượng chính trị.
C. Phát triển lực lượng vũ trang.
D. Bảo vệ căn cứ địa cách mạng.

Câu 34. Nguyên nhân chủ yếu nào khiến cho trong cuộc đấu tranh chống ngoại xâm và nội phản sau cách mạng tháng Tám 1945, Đảng đề ra chủ trương "*tránh trường hợp một mình đối đầu với nhiều lực lượng kẻ thù cùng một lúc*"?

A. Chính quyền còn non trẻ, lực lượng vũ trang chưa được củng cố.
B. Kẻ thù đông và mạnh.
C. Nhân dân chưa sẵn sàng kháng chiến.
D. Đảng và Chính phủ cần tập trung giải quyết nạn đói.

Câu 35. "*Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng nhưng chúng ta càng nhân nhượng thực dân Pháp càng lấn tới*". Câu nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh có ý nghĩa gì?

A. Tố cáo dã tâm xâm lược của Pháp.
B. Thể hiện thiện chí hòa bình của ta.
C. Giải thích nguyên nhân ta phải tiến hành kháng chiến chống Pháp.
D. Phát động toàn quốc kháng chiến chống Pháp.

Câu 36. So với hiệp định Pa-ri, hiệp định Giơ-ne-vơ, có điểm khác biệt về ý nghĩa là
A. kết thúc cuộc kháng chiến chống đế quốc xâm lược.
B. buộc các nước cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản.
C. buộc các nước đế quốc phải rút quân.
D. làm thất bại âm mưu can thiệp, xâm lược của Mĩ.

Câu 37. Trong chiến lược "*Chiến tranh đặc biệt*" mục đích chính của Mĩ khi tiến hành dồn dân lập Ấp chiến lược là
A. dễ quản lí dân cư.
B. tách dân ra khỏi cách mạng.
C. ngăn không cho nhân dân miền Nam tham gia kháng chiến chống Mĩ.
D. đe dọa tinh thần của nhân dân miền Nam.

Câu 38. Điểm giống nhau về ý nghĩa của chiến thắng Ấp Bắc (2/1/1963) và chiến thắng Vạn Tường là
A. Chứng tỏ sự trưởng thành của quân giải phóng miền Nam.
B. Làm thất bại các chiến lược chiến tranh của Mĩ.
C. Tiêu hao một bộ phận lớn sinh lực địch.
D. Chứng tỏ nhân dân miền Nam có khả năng đánh bại chiến lược chiến tranh của Mĩ.

Câu 39. Ý nghĩa to lớn nhất của chiến thắng Phước Long cuối 1974, đầu 1975 là
A. chứng tỏ sự suy yếu của quân đội Sài Gòn.
B. củng cố niềm tin của Bộ chính trị vào kế hoạch giải phóng miền Nam.
C. chứng tỏ bộ đội chủ lực của ta đã trưởng thành.
D. chứng tỏ khả năng can thiệp bằng quân sự rất hạn chế của Mĩ.

Câu 40. Điểm khác biệt lớn nhất của chiến dịch Hồ Chí Minh 1975 so với chiến dịch Điện Biên Phủ 1954 là
A. giải phóng vùng đất đai rộng lớn.
B. buộc địch phải đầu hàng không điều kiện.
C. sử dụng chiến thuật đánh nhanh thắng nhanh.
D. có ảnh hưởng quốc tế to lớn.